

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+RP3+RC3	7:25	5+17+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
2		CLI+PPD+GTCL	7:25	0+20+0	0+0+0		2+19+1	0+0+0	
3		TD5+RP2+P4	9:25	7+1+10	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
4		P9+P8+PPD	9:25	8+0+7	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RCDM - RP3 - RC3	CREW: Phong - MMinh - Luy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HẢI SƠN	RCDM	25	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TOÀN	RCDM	30	1	12		55	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	RCDM	26	1	5		80	XAYLAP	Vietnamese
4	VUÔNG MAI	RCDM	29	1	10	57	60	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI DUY TÂN	RCDM	27-28	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
6	VALEEV IREK D.	RP3	62	1	4	30	81	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN CHÍNH THỊ	RP3	63	1	4		74	KHI	Vietnamese
8	PANKRATOV P.E	RP3	61	1	11		88	KHI	Russian
9	NGUYỄN HOÀNG NAM	RP3	60	1	6		85	KHI	Vietnamese
10	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	54	1	3		66	KHI	Vietnamese
11	NGÔ THANH LÂM	RP3	65	1	3		72	KHI	Vietnamese
12	BUI VĂN PHU	RP3	57	1	4		72	KHI	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC HUNG	RP3	66	1	5		82	KHI	Vietnamese
14	LE HOANG ANH	RP3	64	1	7		69	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT THANH	RP3	58	1	6		68	KHI	Vietnamese
16	TRỊNH XUÂN HUYỀN	RP3	59	1	2		72	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	53	1	4		79	KHI	Vietnamese
18	LE XUÂN HIỀN	RP3	55	1	5		76	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					65	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY HUNG	RP3	67	1	8		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP3	68-69	2	12	30	70	KHI	Vietnamese
22	CAO DINH HIEU	RP3	56	1	8		69	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	5	6	51	334	57	0		
2	RP3	17	17	92	1.258	60	21		
3	RC3	0	0	0	0	47	1		
TOTAL		22	23	143	1.592	164	22		
WEIGHT KG				143	1.592	164			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLI - PPD - GTCI	CREW: Hạnh - DUONG - Huy	ETA: 09:35
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAM QUANG NAM	PPD	33	1	8		76	KHI	Vietnamese
2	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	29	1	5		100	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CUONG	PPD	26	1	5		60	KHI	Vietnamese
4	ĐINH NGOC QUY	PPD	38	1	5	50	68	KHI	Vietnamese
5	PHAM ĐỨC TUAN	PPD	31	1	10		65	KHI	Vietnamese
6	ĐANG HONG QUAN	PPD					66	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN ĐANG HUY	PPD	40	1	3		72	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC ANH	PPD	37	1	5		60	KHI	Vietnamese
9	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	32	1	5		62	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG SON	PPD	28	1	5		60	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG PHONG	PPD	27	1	7		82	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	36	1	5		65	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VIET ĐAI	PPD					70	KHI	Vietnamese
14	HÀ THẾ BAO	PPD	35	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN PHUC HAU	PPD	34	1	5		72	KHI	Vietnamese
16	ĐANG PHUC THANG	PPD	39	1	5		72	KHI	Vietnamese
17	ĐOAN MẠNH TOAN	PPD					84	KHI	Vietnamese
18	NGHIEM XUAN MINH	PPD	30	1	5		60	KHI	Vietnamese
19	BUI NGOC HUONG	PPD	25	1	5		64	KHI	Vietnamese
20	ROBOTHAM IAN	PPD	41	1	17		94	TECMACH	British

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	0	0	0	0	0	2		
2	PPD	20	17	105	1.427	50	19		
3	GTCI	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	17	105	1.427	50	22		
WEIGHT KG				105	1.427	50			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD5 - RP2 - P4	CREW: Phong - MMinh - Luy	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIEU TUAN ANH	TD5	50	1	10	6	90	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN HUU VIET	TD5	49	1	14		63	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC BAO	TD5	47-48	2	17		80	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TIET	TD5	87	1	13		78	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN DUONG	TD5	89	1	7		85	DVL	Vietnamese
6	DO VAN THAI	TD5	51	1	9		70	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN SY TUAN	TD5	34	1	12		68	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN DUY CANH	RP2	70	1	4	37	53	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TRUNG	P4	34	1	6	16	67	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DUC HANH	P4					67	KHI	Vietnamese
11	PHAM HUU THO	P4	31	1	7		66	KHI	Vietnamese
12	DO DUC LONG	P4	32	1	2		55	KHI	Vietnamese
13	TA VAN QUYNH	P4					75	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN ANH	P4	35	1	8		64	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN HONG PHUC	P4	36	1	4	65	71	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG KIEM	P4	30	1	10		81	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN THANH GIAP	P4	29	1	3		70	KHI	Vietnamese
18	TRAN VAN THAI	P4	33	1	4		61	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

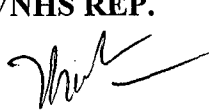
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	8	82	534	6	0		
2	RP2	1	1	4	53	37	7		
3	P4	10	8	44	677	81	15		
TOTAL		18	17	130	1.264	124	22		
WEIGHT KG				130	1.264	124			

GRAND TOAL: 1.518 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: P9 - P8 - PPD	CREW: Hạnh - DUONG - Huy	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN DUNG	P9	02	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC PHAT	P9	97-98	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CHU	P9	04-05	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TRUNG	P9	93	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN PHUC SANG	P9	91-92	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN VAN HUYEN	P9	05-06	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN DUNG	P9	99,400	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN MANH	P9	95-96	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM NGOC CHI	P9	94	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	45	1	5		55	KHI	Vietnamese
11	TRINH QUOC THANH	PPD	49-50	2	10		95	KHI	Vietnamese
12	TRAN HOANG CHUONG	PPD	52	1	5		65	KHI	Vietnamese
13	DAO ANH TUAN	PPD	51	1	5		60	KHI	Vietnamese
14	LE HUY VINH	PPD	48	1	5		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC CHINH	PPD	46	1	10		65	LILAMA	Vietnamese
16	NGUYEN TY	PPD	47	1	5		72	LILAMA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	9	15	122	589	0	0		
2	P8	0	0	0	0	10	9		
3	PPD	7	8	45	477	0	13		
TOTAL		16	23	167	1.066	10	22		
WEIGHT KG				167	1.066	10			

GRAND TOAL: 1.243 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN